

**BẢNG ĐIỂM THI MÔN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
ĐHCQ K11_KỲ II_NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
1	Đinh Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	1101011259	NH11A	000001	139	6.6	01
2	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	1101010766	NH11A	000002	214	4.2	01
3	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	1101010769	NH11A	000003	347	4.2	01
4	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	1101010478	NH11A	000004	480	3.6	01
5	Nguyễn Việt	Anh	09/11/2005	1101011261	NH11A	000005	573	4.6	01
6	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	28/03/2005	1101010773	NH11A	000006			01
7	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	1101011386	NH11A	000007	621	4.2	01
8	Phan Kim	Chi	30/06/2005	1101010784	NH11A	000008			01
9	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	1101010785	NH11A	000009	752	6.0	01
10	Cao Mạnh	Cường	07/09/2005	1101010786	NH11A	000010	895	5.0	01
11	Đinh Trọng	Đạo	03/05/2005	1101011372	NH11A	000011	139	7.0	01
12	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	1101010512	NH11A	000012	214	3.2	01
13	Phan Huy	Đức	13/05/2004	1001010766	NH11A	000013	347	3.2	01
14	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	1001010770	NH11A	000014	480	3.2	01
15	Bùi Thái	Dương	05/12/2005	1101010796	NH11A	000015	573	5.0	01
16	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	1101010797	NH11A	000016	621	5.0	01
17	Nguyễn Văn	Dương	05/09/2003	1101011268	NH11A	000017	752	5.4	01
18	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	1101011269	NH11A	000018	895	3.2	01
19	Trương Hương	Giang	10/11/2005	1101010807	NH11A	000019	139	2.6	01
20	Trần Huy	Hải	14/07/2004	1001010781	NH11A	000020	214	3.4	01
21	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	1101010819	NH11A	000021	347	5.2	01
22	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	1101010823	NH11A	000022	480	5.0	01
23	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	1101011444	NH11A	000023	573	4.8	01
24	Đoàn Đức	Hùng	09/08/2005	1101011277	NH11A	000024	621	3.4	01
25	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	1101010110	NH11A	000025	752	5.4	01
26	Nguyễn Khải	Hưng	07/10/2005	1101011279	NH11A	000026	895	4.8	01

27	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	1101010836	NH11A	000027	139	4.4	01
28	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	1101010128	NH11A	000028	214	3.4	01
29	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	1101011282	NH11A	000029	347	6.0	01
30	Nguyễn Nam	Khánh	08/12/2005	1101011404	NH11A	000030	480	2.8	01
31	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	1101010841	NH11A	000031	139	4.8	01
32	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	1101011284	NH11A	000032	214	7.8	01
33	Bùi Khánh	Linh	06/10/2005	1101010844	NH11A	000033	347	6.4	01
34	Đặng Thị Nhật	Linh	01/10/2005	1101010845	NH11A	000034	480	4.0	01
35	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	1101011285	NH11A	000035	573	7.4	01
36	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	1101010848	NH11A	000036	621	3.0	01
37	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	1101010849	NH11A	000037	752	6.6	01
38	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	1101011380	NH11A	000038	895	4.8	01
39	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	1101010852	NH11A	000039	139	5.8	01
40	Nguyễn Thị	Mai	16/11/2004	1101011383	NH11A	000040	214	3.6	01
41	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	1101010859	NH11A	000041	347	4.0	01
42	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	1101010860	NH11A	000042	480	3.4	01
43	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	1101010861	NH11A	000043	573	4.4	01
44	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	1101011416	NH11A	000044	621	5.0	01
45	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	1101010870	NH11A	000045	752	6.4	01
46	Nguyễn Trần Thống	Nhất	19/01/2005	1101010874	NH11A	000046	895	5.4	01
47	Hoàng Thị Yến	Nhi	04/11/2005	1101010875	NH11A	000047	139	4.0	01
48	Lê Quỳnh	Như	12/06/2005	1101010877	NH11A	000048	214	3.0	01
49	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	1101010880	NH11A	000049	347	6.0	01
50	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	1101011399	NH11A	000050	480	3.6	01
51	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	1101010885	NH11A	000051	573	5.0	01
52	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	1101011432	NH11A	000052	621	7.6	01
53	Tạ Trường	Quang	09/11/2005	1101010888	NH11A	000053	752	7.0	01
54	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	1101011301	NH11A	000054	895	7.8	01
55	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	1101010890	NH11A	000055	139	5.2	01
56	Nguyễn Hiền	Thảo	02/01/2005	1101010896	NH11A	000056	214	6.2	01
57	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	1101010897	NH11A	000057	347	5.6	01

58	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	1101010713	NH11A	000058	480	7.0	01
59	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	1101010905	NH11A	000059	573	7.4	01
60	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	1101011422	NH11A	000060	752	5.8	01
61	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2003	0901010289	NH11A	000061			01
62	Lương Ngọc	Vượng	08/09/2005	1101010910	NH11A	000062	139	6.0	01
63	Trần Thị Hải	Yến	29/11/2003	1101011326	NH11A	000063			01
64	Quảng Văn	Ước	15/10/2003	0901010717	NH9A	000064			01
65	Trịnh Hương	An	08/04/2005	1101031146	QT11A	000065	214	3.8	02
66	Lê Hải	Anh	17/08/2005	1101031429	QT11A	000066	347	4.0	02
67	Lê Quang	Anh	23/10/2005	1101030469	QT11A	000067	480	3.2	02
68	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	1101030483	QT11A	000068	573	2.8	02
69	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	1101030495	QT11A	000069	621	4.6	02
70	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	1101030500	QT11A	000070	752	6.0	02
71	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	1101031438	QT11A	000071	895	5.8	02
72	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	1101031168	QT11A	000072	139	6.0	02
73	Trần Huy	Đức	10/09/2005	1101030517	QT11A	000073	214	3.8	02
74	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	1101030519	QT11A	000074	347	4.4	02
75	Lê Thế	Dương	18/12/2005	1101031400	QT11A	000075			02
76	Đào Quang	Duy	19/02/2005	1101030525	QT11A	000076	480	3.6	02
77	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	1101030530	QT11A	000077	573	4.4	02
78	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	1101031412	QT11A	000078	621	5.0	02
79	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	1101030538	QT11A	000079	752	5.2	02
80	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	1101031359	QT11A	000080	895	5.0	02
81	Nguyễn Thị	Hào	24/03/2005	1101030543	QT11A	000081	139	4.8	02
82	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	1101030548	QT11A	000082	214	3.6	02
83	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	1101030437	QT11A	000083	347	5.6	02
84	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	1101030559	QT11A	000084	480	5.4	02
85	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	1101030561	QT11A	000085	573	7.8	02
86	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	1101031731	QT11A	000086	621	7.2	02
87	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	1101031196	QT11A	000087	752	4.6	02
88	Lương Gia	Huy	24/09/2005	1101030829	QT11A	000088	895	5.4	02

89	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	1101031198	QT11A	000089	139	5.4	02
90	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	1101030399	QT11A	000090	214	5.8	02
91	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	1101030580	QT11A	000091			02
92	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	1101030581	QT11A	000092	139	5.6	02
93	Phan Thị	Liễu	31/12/2004	1101030588	QT11A	000093	214	5.6	02
94	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	1101030603	QT11A	000094	347	5.8	02
95	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	1101031371	QT11A	000095	480	3.6	02
96	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	1101030608	QT11A	000096	573	3.0	02
97	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	1101030616	QT11A	000097	621	4.4	02
98	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	1101031215	QT11A	000098	752	5.4	02
99	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	1101030627	QT11A	000099	895	5.6	02
100	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	1101030628	QT11A	000100	139	5.0	02
101	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	1101030638	QT11A	000101	214	3.8	02
102	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	1101030643	QT11A	000102	347	9.2	02
103	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	1101031732	QT11A	000103	480	6.2	02
104	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	1101031394	QT11A	000104			02
105	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	1101030660	QT11A	000105	573	5.4	02
106	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	1101030665	QT11A	000106	621	4.0	02
107	Bùi Thu	Phương	23/09/2005	1101031222	QT11A	000107	752	2.8	02
108	Nguyễn Thu	Phương	28/03/2005	1101030671	QT11A	000108			02
109	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	1101030681	QT11A	000109	895	5.2	02
110	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	1101031420	QT11A	000110	139	3.6	02
111	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	1101031366	QT11A	000111	214	4.4	02
112	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	1101031229	QT11A	000112	347	7.6	02
113	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	1101030420	QT11A	000113	480	6.6	02
114	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	1101030731	QT11A	000114	573	4.2	02
115	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	1101031252	QT11A	000115	621	4.6	02
116	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	1101030743	QT11A	000116	752	5.2	02
117	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	1101030752	QT11A	000117	895	4.2	02
118	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	1101030466	QT11B	000118	139	3.6	03
119	Chu Phương	Anh	28/01/2003	1101031456	QT11B	000119	214	3.8	03

120	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	1101030489	QT11B	000120	347	3.8	03
121	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	1101030491	QT11B	000121	139	5.4	03
122	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	1101030496	QT11B	000122	214	5.4	03
123	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	1101030502	QT11B	000123	347	8.6	03
124	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	1101031161	QT11B	000124	480	5.2	03
125	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	1101031165	QT11B	000125	573	5.0	03
126	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	1101031373	QT11B	000126			03
127	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	1101030526	QT11B	000127	621	7.2	03
128	Trần Văn	Duy	23/10/2003	1101030529	QT11B	000128	752	8.4	03
129	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	1101030805	QT11B	000129	895	7.4	03
130	Giang Thị	Hà	25/12/2005	1101030947	QT11B	000130	139	4.4	03
131	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	1101030539	QT11B	000131	214	3.2	03
132	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	1101030542	QT11B	000132	347	3.8	03
133	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	1101031186	QT11B	000133	480	2.6	03
134	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	1101031189	QT11B	000134	573	3.8	03
135	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	1101030558	QT11B	000135	621	4.4	03
136	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	1101030560	QT11B	000136	752	7.6	03
137	Hoàng Tuấn	Hung	28/08/2005	1101030563	QT11B	000137			03
138	Lê Mai	Hương	11/08/2005	1101030564	QT11B	000138	895	6.6	03
139	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	1101031360	QT11B	000139	139	4.6	03
140	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	1101030441	QT11B	000140	214	3.8	03
141	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	1101030131	QT11B	000141	347	5.8	03
142	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	1101031385	QT11B	000142	480	6.8	03
143	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	1001031250	QT11B	000143	573	3.6	03
144	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	1101030589	QT11B	000144	621	8.0	03
145	Lê Quyền	Linh	21/07/2005	1101030595	QT11B	000145			03
146	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	1101030598	QT11B	000146	752	4.4	03
147	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	1101030599	QT11B	000147	895	5.4	03
148	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	1101030606	QT11B	000148	139	6.0	03
149	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	1101030609	QT11B	000149			03
150	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	1101030614	QT11B	000150	214	2.6	03

151	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	1101030617	QT11B	000151	139	4.6	03
152	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	1101030620	QT11B	000152	214	4.8	03
153	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	1101030626	QT11B	000153	480	4.2	03
154	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	1101031365	QT11B	000154	347	3.2	03
155	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	1101030629	QT11B	000155			03
156	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	1101030634	QT11B	000156	573	4.8	03
157	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	1101030642	QT11B	000157	621	6.8	03
158	Nguyễn Thúy	Ngân	13/03/2005	1101031007	QT11B	000158	752	3.6	03
159	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	1101030651	QT11B	000159	895	4.0	03
160	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	1101030872	QT11B	000160	139	6.4	03
161	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	1101031219	QT11B	000161	214	6.0	03
162	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	1101030666	QT11B	000162	347	7.4	03
163	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	1101031224	QT11B	000163	480	5.8	03
164	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	1101030886	QT11B	000164	573	4.0	03
165	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	1101030684	QT11B	000165	621	4.2	03
166	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	1101030701	QT11B	000166	752	6.4	03
167	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	1101030709	QT11B	000167	895	4.6	03
168	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	1101031421	QT11B	000168	139	4.8	03
169	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	1101031389	QT11B	000169	214	5.8	03
170	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	1101030721	QT11B	000170	347	4.6	03
171	Nguyễn Kiều	Trình	03/10/2005	1101030728	QT11B	000171	480	5.0	03
172	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	1101030739	QT11B	000172	573	6.2	03
173	Thắm Thị Tố	Uyên	30/09/2005	1101030741	QT11B	000173	621	4.0	03
174	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	1101031254	QT11B	000174	752	3.2	03
175	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	1101030750	QT11B	000175	895	3.2	03
176	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	1101031255	QT11B	000176	139	4.6	03
177	Chữ Thị	Yến	11/06/2005	1101030755	QT11B	000177	214	4.2	03
178	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	1101031368	QT11B	000178	347	5.0	03
179	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	0901030245	QM11A	000179	480	5.0	05
180	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	1001030471	QM11A	000180	573	6.2	05
181	Lưu Thị Phương	Anh	08/07/2005	1101030470	QM11A	000181	139	5.4	05

182	Ngô Kim	Anh	01/09/2005	1101030471	QM11A	000182	214	5.6	05
183	Ngô Thị Lan	Anh	01/09/2005	1101031361	QM11A	000183	347	4.6	05
184	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	1101031150	QM11A	000184	480	5.4	05
185	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	1101030482	QM11A	000185	573	4.4	05
186	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	1101030484	QM11A	000186	621	4.4	05
187	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	1101030486	QM11A	000187			05
188	Trần Đức	Anh	22/01/2005	1101031155	QM11A	000188	621	4.8	05
189	Trịnh Xuân	Anh	18/08/2005	1101031156	QM11A	000189	347	3.8	05
190	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04/03/2005	1101030494	QM11A	000190	480	4.0	05
191	Trương Thị Minh	Ánh	08/05/2005	1101031157	QM11A	000191			05
192	Nguyễn Ngọc	Bắc	05/09/2005	1101030499	QM11A	000192			05
193	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	1101030501	QM11A	000193	347	4.8	05
194	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2005	1101030503	QM11A	000194	895	4.0	05
195	Dương Hải	Đăng	20/12/2004	1101031387	QM11A	000195	573	4.6	05
196	Vũ Tiến	Đạt	20/10/2005	1101030340	QM11A	000196	214	3.6	05
197	Hà Thị Thùy	Duyên	30/07/2005	1101031175	QM11A	000197	752	7.2	05
198	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/2005	1101030532	QM11A	000198	480	5.0	05
199	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	1101030533	QM11A	000199			05
200	Đỗ Hoàng	Hà	31/07/2005	1101031179	QM11A	000200	895	4.2	05
201	Nguyễn Hữu	Hải	13/06/2005	1101031369	QM11A	000201	139	4.6	05
202	Đào Lệ	Hằng	05/04/2005	1101030540	QM11A	000202	621	6.0	05
203	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	1101030544	QM11A	000203	752	7.2	05
204	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	1101031185	QM11A	000204	480	6.2	05
205	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	1101030549	QM11A	000205	573	5.0	05
206	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	1101030550	QM11A	000206	621	6.6	05
207	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	1101030551	QM11A	000207	752	5.6	05
208	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	1101031191	QM11A	000208	895	6.8	05
209	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	1101030554	QM11A	000209	139	5.8	05
210	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	1101030577	QM11A	000210	214	3.6	05
211	Lê Mai	Lan	20/09/2005	1101030585	QM11A	000211	139	6.6	05
212	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	1101030591	QM11A	000212	214	4.8	05

213	Lê Thuỳ	Linh	04/09/2005	1101030596	QM11A	000213	347	4.2	05
214	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	1101030602	QM11A	000214	480	3.8	05
215	Nguyễn Thùy	Linh	22/10/2005	1101030604	QM11A	000215	573	3.8	05
216	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	1101030611	QM11A	000216	480	3.8	05
217	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	1101030615	QM11A	000217	621	4.6	05
218	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	1101030623	QM11A	000218	752	4.8	05
219	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	1101031376	QM11A	000219	895	2.8	05
220	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	1101030636	QM11A	000220	480	4.2	05
221	Bùi Thảo	Nguyên	09/10/2005	1101030650	QM11A	000221	139	5.2	05
222	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	1101031220	QM11A	000222	214	5.0	05
223	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	1101030355	QM11A	000223	347	4.4	05
224	Lê Minh	Phương	04/08/2005	1101030670	QM11A	000224	573	3.6	05
225	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	1101030677	QM11A	000225	621	3.2	05
226	Trần Đức	Quân	22/08/2005	1101030679	QM11A	000226			05
227	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	1101030693	QM11A	000227	139	4.8	05
228	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	1101030704	QM11A	000228	214	4.4	05
229	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	1101030898	QM11A	000229	480	5.8	05
230	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	1101030708	QM11A	000230	895	7.0	05
231	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	1101030710	QM11A	000231	752	6.2	05
232	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	1101030715	QM11A	000232	347	3.4	05
233	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	1101030718	QM11A	000233	895	4.2	05
234	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	0901030960	QM11A	000234			05
235	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	1101030736	QM11A	000235	752	4.0	05
236	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	1101030737	QM11A	000236	621	4.8	05
237	Lê Hải	Yến	20/06/2005	1101030757	QM11A	000237	573	3.4	05
238	Đặng Phương	Anh	31/01/2005	1101020003	KD11A	000238	139	3.2	06
239	Đỗ Vũ Quỳnh	Anh	23/11/2005	1101020913	KD11A	000239	214	8.8	06
240	Nguyễn Nhật	Anh	26/08/2005	1101020018	KD11A	000240	347	3.2	06
241	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/01/2005	1101020023	KD11A	000241	480	5.8	06
242	Phạm Thanh	Bình	19/01/2005	1101020044	KD11A	000242	573	5.4	06
243	Đỗ Quyết	Chiến	15/06/2005	1101020050	KD11A	000243	621	7.2	06

244	Phạm Thị Tuyết	Chinh	02/09/2005	1101020934	KD11A	000244	752	8.2	06
245	Cầm Minh	Đức	13/12/2005	1101020064	KD11A	000245	895	6.8	06
246	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/01/2003	1101020069	KD11A	000246	139	5.0	06
247	Lê Thị	Duyên	05/04/2005	1101020944	KD11A	000247	214	4.6	06
248	Cao Thị Thu	Hà	08/02/2005	1101020081	KD11A	000248	347	6.4	06
249	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	1101020393	KD11A	000249	480	6.2	06
250	Tô Thu	Hà	18/03/2005	1101020086	KD11A	000250	573	4.4	06
251	Mai Thị Thanh	Hằng	06/02/2005	1101020953	KD11A	000251	621	4.8	06
252	Phan Thị	Hiển	05/10/2005	1101020095	KD11A	000252	752	3.6	06
253	Nguyễn Thị	Hiển	08/11/2005	1101020097	KD11A	000253	895	2.4	06
254	Vũ Thanh	Hoa	21/11/2005	1101020963	KD11A	000254	139	3.2	06
255	Hoàng Phi	Hùng	17/07/2003	1101021358	KD11A	000255	214	3.6	06
256	Nguyễn Lan	Hương	19/04/2005	1101020969	KD11A	000256	347	4.2	06
257	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	1001020980	KD11A	000257	480	6.0	06
258	Phùng Thị	Hưởng	07/05/2005	1101020115	KD11A	000258	573	6.2	06
259	Đào Thị Thanh	Huyền	16/09/2005	1101020972	KD11A	000259	621	5.8	06
260	Nguyễn Văn	Khải	18/10/2002	0810211730	KD11A	000260	752	5.4	06
261	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	12/09/2005	1101020587	KD11A	000261	895	4.0	06
262	Ngô Phương	Linh	23/01/2005	1101020153	KD11A	000262	139	5.6	06
263	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/04/2005	1101020986	KD11A	000263	214	5.4	06
264	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	26/01/2005	1101020158	KD11A	000264	347	5.6	06
265	Phạm Thùy	Linh	03/10/2005	1101021381	KD11A	000265	480	5.2	06
266	Nguyễn Minh	Loan	25/07/2005	1101020170	KD11A	000266	573	8.8	06
267	Đỗ Thị Tuyết	Mai	26/11/2005	1101020621	KD11A	000267	621	5.0	06
268	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	1101020997	KD11A	000268	752	2.8	06
269	Phạm Thị	Ngân	15/08/2003	1101021006	KD11A	000269	895	4.6	06
270	Nguyễn Bích	Ngọc	03/10/2005	1101020206	KD11A	000270	139	5.4	06
271	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/12/2005	1101021338	KD11A	000271	139	4.0	06
272	Thái Minh	Quân	09/02/2005	1101020244	KD11A	000272	214	3.0	06
273	Lê Thị Như	Quỳnh	17/04/2005	1101021341	KD11A	000273	347	5.0	06
274	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	1101021031	KD11A	000274			06

275	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	1101020262	KD11A	000275			06
276	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/2005	1101020266	KD11A	000276	480	4.6	06
277	Đỗ Minh	Thư	14/03/2005	1101020273	KD11A	000277	573	4.2	06
278	Phạm Thị	Thư	25/02/2005	1101020277	KD11A	000278	621	3.6	06
279	Hoàng Thị	Thúy	03/11/2005	1101020284	KD11A	000279	752	7.4	06
280	Đào Huyền	Trang	03/06/2005	1101021050	KD11A	000280	895	5.0	06
281	Nguyễn Mai	Trang	26/03/2005	1101020299	KD11A	000281	139	3.8	06
282	Nguyễn Thị Hà	Trang	28/10/2005	1101020303	KD11A	000282	214	8.2	06
283	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/06/2005	1101021055	KD11A	000283	347	3.4	06
284	Phương Thùy	Trang	30/07/2005	1101021059	KD11A	000284	480	4.2	06
285	Nguyễn Duy	Tuân	03/05/2005	1101021063	KD11A	000285	573	5.0	06
286	Cao Thị Thanh	Tuyền	12/06/2005	1101020318	KD11A	000286	621	5.4	06
287	Nguyễn Thái	Vân	07/12/2005	1101020322	KD11A	000287	752	4.4	06
288	Ngô Hải	Yến	04/01/2005	1101021070	KD11A	000288	895	4.8	06
289	Bùi Quế	Anh	14/08/2005	1101020002	KD11B	000289	139	3.4	07
290	Dương Phương	Anh	10/12/2005	1101021260	KD11B	000290	214	4.8	07
291	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/09/2005	1101021343	KD11B	000291	347	4.6	07
292	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/12/2004	1001020936	KD11B	000292	480	5.4	07
293	Phạm Lan	Anh	16/04/2005	1101020027	KD11B	000293	573	5.8	07
294	Tạ Tuấn	Anh	28/08/2004	1001020053	KD11B	000294	621	3.2	07
295	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	1001020059	KD11B	000295	752	2.4	07
296	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	1001020069	KD11B	000296	895	5.4	07
297	Nguyễn Thị	Diễm	03/03/2005	1101020058	KD11B	000297	139	5.2	07
298	Nguyễn Hữu	Đức	29/06/2005	1101020065	KD11B	000298	214	4.6	07
299	Ninh Thị Thùy	Dương	25/05/2005	1101020070	KD11B	000299	347	4.4	07
300	Phạm Thị Thùy	Dương	05/12/2005	1101020071	KD11B	000300	480	3.4	07
301	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	1101020073	KD11B	000301	573	3.0	07
302	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	1101020535	KD11B	000302	621	2.4	07
303	Vũ Thị	Giang	23/05/2005	1101020080	KD11B	000303	752	3.6	07
304	Trần Thu	Hà	14/05/2005	1101020087	KD11B	000304	139	5.6	07
305	Nguyễn Thị	Hoa	22/09/2005	1101020100	KD11B	000305	214	3.4	07

306	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	1101020562	KD11B	000306	347	2.8	07
307	Đỗ Thị Lan	Hương	12/03/2005	1101020968	KD11B	000307	480	3.4	07
308	Đỗ Thanh	Huyền	10/10/2005	1101020116	KD11B	000308	573	4.4	07
309	Nguyễn Thị Minh	Huyền	21/05/2005	1101021281	KD11B	000309	621	6.8	07
310	Đỗ Ngọc	Lan	03/08/2005	1101020132	KD11B	000310	752	4.6	07
311	Trần Thị Phương	Liên	23/10/2005	1101020980	KD11B	000311	895	5.8	07
312	Lương Thị Ngọc	Linh	22/08/2005	1101020149	KD11B	000312	139	5.8	07
313	Nguyễn Khánh	Linh	20/03/2005	1101020984	KD11B	000313	214	5.8	07
314	Nguyễn Thùy	Linh	17/12/2005	1101020160	KD11B	000314	347	4.4	07
315	Nguyễn Thị Phương	Loan	03/07/2005	1101020171	KD11B	000315	480	8.0	07
316	Phùng Thị Hải	Ly	24/03/2005	1101021337	KD11B	000316	573	5.6	07
317	Bùi Thanh	Mai	16/02/2005	1101021336	KD11B	000317	621	4.4	07
318	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/02/2005	1101021349	KD11B	000318	752	3.8	07
319	Nguyễn Tuyết	Mai	10/12/2005	1101020185	KD11B	000319	895	4.0	07
320	Phạm Phương	Nam	08/11/2005	1101021000	KD11B	000320	139	0.6 ^{-10%} = 0.54	07 BB
321	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	26/06/2005	1101020202	KD11B	000321	214	3.6	07
322	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	19/03/2005	1101020413	KD11B	000322	347	6.0	07
323	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	1001021556	KD11B	000323	480	4.4	07
324	Đỗ Trang	Nhung	10/06/2005	1101020878	KD11B	000324	573	7.0	07
325	Nguyễn Cẩm	Nhung	02/11/2005	1101020226	KD11B	000325	621	5.6	07
326	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	1101020667	KD11B	000326	752	3.2	07
327	Bùi Thu	Phương	12/06/2005	1101020232	KD11B	000327	895	4.6	07
328	Trần Thị Hoài	Phương	28/07/2005	1101020241	KD11B	000328	139	4.4	07
329	Nguyễn Như	Quỳnh	02/05/2005	1101020251	KD11B	000329	214	4.2	07
330	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	30/09/2005	1101020256	KD11B	000330	347	4.0	07
331	Hoàng Thị Phương	Thảo	29/05/2005	1101021033	KD11B	000331	480	3.4 ^{-10%} = 3.06	07 BB
332	Nguyễn Thị	Thảo	03/02/2005	1101021396	KD11B	000332	573	6.4	07
333	Vũ Thị Ngọc	Thu	19/10/2005	1101020271	KD11B	000333	621	3.6	07
334	Phạm Thị Minh	Thư	24/04/2005	1101020278	KD11B	000334			07
335	Lê Thị Phương	Thùy	14/03/2005	1101020285	KD11B	000335	752	6.2	07
336	Lê Thị Thuý	Tĩnh	23/10/2005	1101020290	KD11B	000336	895	5.8	07

337	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/03/2005	1101020300	KD11B	000337	139	5.4	07
338	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/07/2005	1101020305	KD11B	000338	214	3.8	07
339	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	1101020309	KD11B	000339	347	5.0	07
340	Nguyễn Việt	Tuấn	20/01/2005	1101020315	KD11B	000340	480	5.4	07
341	Phạm Ngọc	Vi	04/10/2004	1101021066	KD11B	000341	573	7.0	07
342	Nguyễn Quang	Vinh	13/03/2004	1101020748	KD11B	000342	621	5.4	07
343	Bùi Thị	Yến	11/01/2005	1101020331	KD11B	000343	752	4.0	07
344	Đặng Trần Tuấn	Anh	20/01/2005	1101021258	KD11C	000344	895	3.6	08
345	Hoàng Thị Lan	Anh	24/09/2005	1101020013	KD11C	000345	139	7.0	08
346	Nghiêm Thị Quỳnh	Anh	15/06/2005	1101020014	KD11C	000346	214	3.0	08
347	Nguyễn Thị Hải	Anh	02/06/2005	1101020022	KD11C	000347	347	2.4	08
348	Phạm Hoàng Hà	Anh	08/07/2005	1101020026	KD11C	000348	480	4.0	08
349	Trương Thị Mai	Anh	11/09/2005	1101020032	KD11C	000349	573	4.0	08
350	Vũ Thị Hồng	Anh	10/09/2005	1101020034	KD11C	000350	621	6.0	08
351	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/04/2005	1101020927	KD11C	000351	752	6.4	08
352	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/05/2005	1101020039	KD11C	000352	895	4.0	08
353	Phạm Ngọc	Ánh	30/08/2005	1101020041	KD11C	000353	139	5.8	08
354	Đặng Thị Linh	Chi	04/01/2005	1101021413	KD11C	000354	214	4.6	08
355	Nguyễn Thị Anh	Đào	02/01/2005	1101020054	KD11C	000355	347	4.4	08
356	Nguyễn Thanh	Dung	31/12/2005	1101020066	KD11C	000356	480	5.6	08
357	Trịnh Công	Dương	23/11/2005	1101020941	KD11C	000357	573	4.8	08
358	Đào Thị Hương	Giang	21/07/2005	1101020075	KD11C	000358	621	5.0	08
359	Lê Thị Thu	Hà	01/07/2005	1101020948	KD11C	000359	752	6.0	08
360	Trần Đình	Hải	09/03/2005	1101020088	KD11C	000360	895	4.4	08
361	Nguyễn Hồng	Hạnh	05/11/2004	1101021452	KD11C	000361	139	4.4	08
362	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	18/04/2005	1101020101	KD11C	000362	214	3.4	08
363	Nguyễn Thanh	Hoài	19/08/2005	1101021342	KD11C	000363	347	4.4	08
364	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21/09/2005	1101020112	KD11C	000364	480	4.0	08
365	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13/04/2005	1101020126	KD11C	000365	895	4.2	08
366	Nguyễn Thị	Lan	31/12/2005	1101021402	KD11C	000366			08
367	Đoàn Phương	Linh	09/10/2005	1101020593	KD11C	000367	573	3.0	08

368	Lê Nguyễn Thùy	Linh	23/09/2005	1101020146	KD11C	000368	621	5.6	08
369	Phạm Thùy	Linh	07/03/2005	1101020162	KD11C	000369	752	3.8	08
370	Trần Phương	Linh	07/04/2005	1101020164	KD11C	000370	139	5.6	08
371	Vũ Hà	Linh	30/07/2005	1101020165	KD11C	000371	214	3.4	08
372	Trương Thị	Luyến	20/10/2005	1101020173	KD11C	000372	347	2.4	08
373	Trương Quỳnh	Nga	19/06/2005	1101020198	KD11C	000373	480	5.0	08
374	Lê Hồng	Ngân	11/07/2005	1101020199	KD11C	000374	573	4.0	08
375	Bùi Thị	Ngọc	15/09/2005	1101020203	KD11C	000375	621	3.6	08
376	Phạm Ánh	Ngọc	25/11/2005	1101020208	KD11C	000376	752	5.4	08
377	Kiều Yến	Nhi	24/10/2005	1101020216	KD11C	000377	895	5.2	08
378	Nguyễn Hồng	Nhung	29/05/2005	1101021016	KD11C	000378	139	3.4	08
379	Chu Lan	Phương	05/07/2005	1101021022	KD11C	000379	214	4.8	08
380	Trịnh Thu	Phương	08/11/2005	1101021024	KD11C	000380	347	6.0	08
381	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/04/2005	1101020252	KD11C	000381	480	2.0	08
382	Bùi Thị Phương	Thanh	23/11/2005	1101020259	KD11C	000382	573	3.8	08
383	Hoàng Thị Thu	Thảo	04/11/2005	1101021034	KD11C	000383	621	5.6	08
384	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/09/2005	1101020267	KD11C	000384	752	4.0	08
385	Cầm Văn	Thủ	25/01/2005	1101020706	KD11C	000385	895	4.2	08
386	Lê Hồng	Thức	05/10/2005	1101020279	KD11C	000386	139	4.4	08
387	Trần Phương	Thùy	20/01/2005	1101020286	KD11C	000387	214	5.2	08
388	Đinh Thị Yến	Trang	29/01/2005	1101020902	KD11C	000388	347	5.4	08
389	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/10/2005	1101020301	KD11C	000389	480	7.0	08
390	Trần Thị Huyền	Trang	30/08/2005	1101020310	KD11C	000390	573	6.8	08
391	Tô Anh	Tuấn	23/04/2004	1101020317	KD11C	000391	621	3.4	08
392	Phạm Đức	Việt	22/08/2005	1101021067	KD11C	000392	752	4.6	08
393	Nguyễn Hà	Vy	18/04/2005	1101020326	KD11C	000393	895	5.4	08
394	Đào Ngọc	Anh	22/07/2005	1101020005	KD11D	000394	139	5.2	09
395	Đồng Mai	Anh	01/05/2003	1101020012	KD11D	000395	214	5.6	09
396	Ngô Hoàng	Anh	16/10/2005	1101020015	KD11D	000396	347	6.0	09
397	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/01/2005	1101020024	KD11D	000397	480	5.8	09
398	Trần Diệu	Anh	15/01/2005	1101020030	KD11D	000398	573	4.6	09

399	Vũ Thị Phương	Anh	16/07/2005	1101020035	KD11D	000399	621	3.4	09
400	Trần Quốc Việt	Bách	01/09/2002	1101021328	KD11D	000400	752	4.4	09
401	Lộc Thành	Đạt	13/09/2005	1101020511	KD11D	000401	895	4.0	09
402	Đào Thị Thùy	Dương	22/12/2005	1101020067	KD11D	000402	139	5.2	09
403	Đặng Ngọc	Duy	11/11/2004	1101021346	KD11D	000403			09
404	Phạm Thị Hương	Giang	10/02/2005	1101020076	KD11D	000404	139	7.6	09
405	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	1101021339	KD11D	000405	214	5.6	09
406	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2005	1101020809	KD11D	000406	347	8.8	09
407	Trần Minh	Hải	12/10/2005	1101020089	KD11D	000407	480	5.6	09
408	Phạm Thu	Hằng	23/09/2005	1101020093	KD11D	000408	573	4.0	09
409	Nguyễn Như	Hanh	17/11/2005	1101021182	KD11D	000409	621	3.4	09
410	Đinh Thúy	Hiền	21/05/2005	1101020096	KD11D	000410	752	3.8	09
411	Bùi Công	Hiếu	08/04/2005	1101020959	KD11D	000411	895	8.2	09
412	Phạm Đức	Hiếu	02/08/2000	1101021443	KD11D	000412	139	6.4	09
413	Nguyễn Quỳnh	Hoa	19/04/2005	1101020962	KD11D	000413	214	5.2	09
414	Đinh Thúy	Hồng	05/11/2005	1101020108	KD11D	000414	347	4.6	09
415	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	1101021329	KD11D	000415	480	6.8	09
416	Đỗ Thị Khánh	Huyền	23/09/2005	1101020117	KD11D	000416	573	4.2	09
417	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/04/2005	1101020121	KD11D	000417	621	6.0	09
418	Nguyễn Thu	Huyền	01/10/2005	1101021330	KD11D	000418	752	6.8	09
419	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	1101020135	KD11D	000419	895	4.4	09
420	Đặng Mạnh	Linh	11/07/2005	1101020141	KD11D	000420	139	6.4	09
421	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/12/2005	1101020145	KD11D	000421	214	5.0	09
422	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/08/2005	1101020155	KD11D	000422	347	4.0	09
423	Vũ Quang	Linh	29/07/2005	1101020167	KD11D	000423	480	3.4	09
424	Trần Thị Vân	Ly	10/10/2005	1101020178	KD11D	000424	573	5.8	09
425	Đặng Ngọc	Mai	11/07/2005	1101020181	KD11D	000425	621	4.6	09
426	Trần Vũ Hồng	Minh	04/12/2005	1101020189	KD11D	000426	752	6.0	09
427	Vũ Thị Nguyệt	Minh	11/10/2005	1101020190	KD11D	000427	895	8.2	09
428	Đỗ Thị Thục	Mỹ	15/04/2005	1101021437	KD11D	000428	139	5.4	09
429	Lê Thị	Nga	23/09/2005	1101020196	KD11D	000429	214	5.0	09

430	Hoàng Thị Huyền	Ngọc	24/07/2005	1101021011	KD11D	000430	347	4.0	09
431	Nguyễn Đình	Nguyên	08/09/2005	1101020209	KD11D	000431	480	6.6	09
432	Nguyễn Ngọc	Nhi	15/05/2005	1101020217	KD11D	000432	573	6.8	09
433	Nguyễn Thị	Như Ý	14/07/2005	1101020224	KD11D	000433	621	4.8	09
434	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/04/2005	1101021017	KD11D	000434	752	4.6	09
435	Lê Thị Thu	Phương	14/03/2005	1101020235	KD11D	000435	895	4.4	09
436	Đào Diễm	Quỳnh	26/12/2005	1101020247	KD11D	000436	139	4.0	09
437	Trần Thị Diệu	Quỳnh	28/07/2005	1101020253	KD11D	000437	214	3.4	09
438	Đào Thị	Thanh	22/08/2005	1101021032	KD11D	000438	347	7.2	09
439	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	1101020263	KD11D	000439	480	6.6	09
440	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	1101021038	KD11D	000440	573	4.4	09
441	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/12/2005	1101021393	KD11D	000441	621	5.6	09
442	Nguyễn Hoài	Thương	28/07/2005	1101020281	KD11D	000442	752	7.0	09
443	Đặng Thanh	Thủy	04/08/2005	1101020287	KD11D	000443	895	5.8	09
444	Lê Hà	Trang	24/11/2005	1101020296	KD11D	000444	139	8.4	09
445	Nguyễn Quỳnh	Trang	31/07/2005	1101020302	KD11D	000445			09
446	Vũ Quang	Triển	08/10/2005	1101020311	KD11D	000446	214	4.6	09
447	Phùng Phương	Uyên	01/01/2005	1101021065	KD11D	000447	347	5.6	09
448	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	1101020324	KD11D	000448	480	5.0	09
449	Đặng Thị	Yến	06/02/2003	1101021410	KD11D	000449	573	4.8	09
450	Nguyễn Hải	Yến	29/06/2005	1101020333	KD11D	000450	621	4.2	09
451	Đặng Thị Ngọc	Anh	23/08/2005	1101020004	KD11E	000451	752	3.2	10
452	Đỗ Thị Mai	Anh	08/10/2005	1101020008	KD11E	000452	895	4.2	10
453	Nguyễn Diệp	Anh	17/09/2005	1101020016	KD11E	000453	139	6.0	10
454	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	1101020019	KD11E	000454	214	3.6	10
455	Nguyễn Vân	Anh	01/12/2005	1101020025	KD11E	000455	347	4.2	10
456	Trần Hoài	Anh	17/12/2005	1101020921	KD11E	000456	480	3.8	10
457	Lê Minh	Ánh	07/05/2005	1101020925	KD11E	000457	573	5.2	10
458	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/10/2005	1101020040	KD11E	000458	621	4.8	10
459	Nguyễn Thanh	Bình	02/12/2005	1101020043	KD11E	000459	752	4.8	10
460	Phùng Ngọc	Chúc	05/07/2005	1101020053	KD11E	000460	895	2.2	10

461	Vương Thị	Diễn	19/08/2005	1101020059	KD11E	000461	139	3.8	10
462	Nguyễn Thị	Diệp	17/03/2005	1101020061	KD11E	000462	214	5.8	10
463	Lê Thùy	Dương	16/10/2005	1101021076	KD11E	000463	347	3.4	10
464	Phạm Hải	Duy	22/11/2005	1101020072	KD11E	000464	480	4.2	10
465	Đặng Trà	Giang	15/03/2005	1101020074	KD11E	000465	573	4.0	10
466	Nguyễn Trà	Giang	26/02/2004	1001020101	KD11E	000466	621	3.6	10
467	Phạm Thị Hương	Giang	18/08/2005	1101020077	KD11E	000467	752	3.2	10
468	Phạm Thị Hồng	Hà	01/03/2005	1101020084	KD11E	000468	621	4.8	10
469	Lê Nguyễn Minh	Hằng	01/10/2005	1101020090	KD11E	000469	573	5.6	10
470	Nguyễn Thị	Hào	16/07/2005	1101020957	KD11E	000470	480	5.8	10
471	Đặng Thị	Hoàn	26/10/2004	1101020103	KD11E	000471	347	5.6	10
472	Nguyễn Thị	Hương	25/10/2005	1101020970	KD11E	000472	214	3.4	10
473	Phạm Thúy	Hường	02/10/2005	1101020114	KD11E	000473	139	7.4	10
474	Nguyễn Ngọc	Huyền	22/04/2005	1101020122	KD11E	000474	895	3.6	10
475	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	1101020129	KD11E	000475	752	4.0	10
476	Vũ Ngọc	Khánh	13/10/2005	1101020976	KD11E	000476	621	4.8	10
477	Vũ Thị	Lan	28/02/2005	1101020138	KD11E	000477	573	3.4	10
478	Cà Nhật Minh Ái	Lệ	01/08/2005	1101020979	KD11E	000478	480	5.0	10
479	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	1101020148	KD11E	000479	347	3.8	10
480	Nguyễn Thị Hải	Linh	28/08/2005	1101020156	KD11E	000480	214	4.4	10
481	Vũ Thị Diệu	Linh	19/05/2005	1101020989	KD11E	000481			10
482	Đinh Thị Ngọc	Loan	03/08/2005	1101020169	KD11E	000482	139	4.2	10
483	Nguyễn Cẩm	Ly	01/07/2005	1101020175	KD11E	000483	895	4.8	10
484	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	1101030618	KD11E	000484	752	4.8	10
485	Đỗ Ngọc	Mai	17/08/2005	1101020182	KD11E	000485	621	4.6	10
486	Khổng Xuân	Mơ	10/05/2005	1101020995	KD11E	000486	573	4.8	10
487	Nguyễn Thị	Nga	05/02/2004	1101021291	KD11E	000487	480	4.4	10
488	Nguyễn Thị Thúy	Nga	14/01/2005	1101021132	KD11E	000488	347	5.0	10
489	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	19/02/2005	1101020205	KD11E	000489	214	6.0	10
490	Lương Bảo	Ngọc	07/06/2005	1101021013	KD11E	000490			10
491	Nguyễn Thị	Nguyên	09/02/2005	1101020210	KD11E	000491	139	4.0	10

492	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26/10/2005	1101020218	KD11E	000492	895	5.4	10
493	Phạm Hồng	Nhung	03/08/2005	1101021364	KD11E	000493	752	3.4	10
494	Phan Thị	Phuong	03/05/2005	1101020240	KD11E	000494	621	4.8	10
495	Đỗ Thị Như	Quỳnh	22/04/2005	1101020249	KD11E	000495	573	3.4	10
496	Vũ Thị	Quỳnh	17/02/2005	1101020254	KD11E	000496	480	3.8	10
497	Trương Kiều	Thanh	26/03/2005	1101020260	KD11E	000497	347	3.6	10
498	Nguyễn Phương	Thảo	11/10/2005	1101020264	KD11E	000498	214	6.4	10
499	Nguyễn Vi	Thảo	10/01/2005	1101020268	KD11E	000499	139	4.8	10
500	Lương Anh	Thư	01/07/2005	1101020275	KD11E	000500	139	6.6	10
501	Nông Hạ	Thương	06/11/2005	1101020282	KD11E	000501	214	5.4	10
502	Nguyễn Thủy	Tiên	11/11/2005	1101021046	KD11E	000502	347	5.2	10
503	Nguyễn Thị	Trang	15/08/2005	1101021054	KD11E	000503	480	4.6	10
504	Nguyễn Thùy	Trang	14/08/2005	1101020308	KD11E	000504	573	4.0	10
505	Lê Minh	Tú	22/10/2004	1101021335	KD11E	000505	621	5.2	10
506	Phạm Minh	Tuấn	08/09/2005	1101020316	KD11E	000506	752	3.8	10
507	Đỗ Hồng	Vân	08/05/2005	1101020320	KD11E	000507	895	4.0	10
508	Đỗ Quốc	Vương	24/09/2005	1101020325	KD11E	000508	139	4.2	10
509	Triệu Thị Hà	Vy	24/10/2005	1101021428	KD11E	000509	214	4.0	10
510	Phạm Tiểu	Yến	24/10/2005	1101020334	KD11E	000510	347	3.8	10
511	Nguyễn Thị	Thoa	28/08/1999	1001021446	KD10B	000511	480	4.4	11
512	Đỗ Vân	Anh	06/10/2005	1101020011	KD11G	000512	573	4.4	11
513	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	18/08/2005	1101020017	KD11G	000513	621	5.0	11
514	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	1101021352	KD11G	000514			11
515	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	1101020028	KD11G	000515	895	4.2	11
516	Phùng Thùy	Anh	15/02/2005	1101020487	KD11G	000516	139	4.0	11
517	Trần Thị Phương	Anh	28/07/2005	1101020777	KD11G	000517	214	5.2	11
518	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	1101020045	KD11G	000518	347	4.8 ^{-10%} = 4.32	11 ^{10%} = 12.32
519	Đinh Thị	Châm	25/11/2005	1101020932	KD11G	000519	480	4.6	11
520	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	1101020056	KD11G	000520	573	3.0	11
521	Đỗ Thị Hồng	Doan	08/12/2005	1101020062	KD11G	000521	621	4.4	11
522	Lại Quảng	Đông	04/08/2005	1101020063	KD11G	000522	752	3.0	11

523	Nguyễn Tài	Dương	14/11/2005	1101020068	KD11G	000523	895	4.6	11
524	Đỗ Thị Hồng	Duyên	22/02/2005	1101020943	KD11G	000524	139	5.4 ^{Mb} = 11.88	11
525	Phạm Thị Trà	Giang	08/04/2005	1101020078	KD11G	000525	214	4.2	11
526	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/06/2005	1101020083	KD11G	000526	347	4.6	11
527	Phùng Hải	Hà	22/06/2005	1101020085	KD11G	000527	480	3.2	11
528	Lê Thị	Hằng	13/05/2005	1101020091	KD11G	000528	573	4.0	11
529	Đinh Thu	Hiền	30/07/2005	1101021334	KD11G	000529	621	4.0	11
530	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	1101020109	KD11G	000530	752	4.4	11
531	Trần Quang	Huy	13/04/2005	1101020568	KD11G	000531	895	5.0	11
532	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/07/2005	1101020123	KD11G	000532	139	3.6	11
533	Phạm Thị	Khánh	01/11/2005	1101020130	KD11G	000533	214	5.0	11
534	Trần Trung	Kiên	22/02/2005	1101020977	KD11G	000534	347	6.2	11
535	Phạm Thị Ngọc	Lan	04/05/2005	1101021205	KD11G	000535	480	5.0	11
536	Hoàng Thị	Lệ	21/01/2005	1101020139	KD11G	000536	573	4.6	11
537	Lưu Thùy	Linh	02/01/2005	1101020150	KD11G	000537	621	5.0	11
538	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	12/08/2005	1101020166	KD11G	000538	752	4.2	11
539	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	1101020168	KD11G	000539	895	4.0	11
540	Đỗ Thị Thanh	Loan	03/12/2005	1101021345	KD11G	000540	139	2.8	11
541	Phạm Thị	Loan	05/02/2005	1101020172	KD11G	000541	214	4.4	11
542	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	1101020179	KD11G	000542	347	2.0	11
543	Phạm Thị	Nga	01/02/2003	1101020197	KD11G	000543	480	4.4	11
544	Nguyễn Hoàn	Ngọc	07/08/2005	1101021333	KD11G	000544	573	5.2	11
545	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	08/11/2005	1101020207	KD11G	000545	621	6.2	11
546	Bùi Thị	Nguyệt	06/07/2005	1101020212	KD11G	000546	752	4.0	11
547	Phạm Yến	Nhi	09/08/2005	1101020221	KD11G	000547	895	4.6	11
548	Lương Tâm	Như	12/09/2004	1101020658	KD11G	000548	139	3.6	11
549	Trần Hồng	Nhung	30/11/2005	1101021019	KD11G	000549	214	4.8	11
550	Nguyễn Thị	Oanh	16/10/2005	1101020229	KD11G	000550	347	6.6	11
551	Lý Thu	Phương	28/07/2005	1101020236	KD11G	000551	480	3.8	11
552	Vương Thị	Phương	30/06/2005	1101021025	KD11G	000552	573	7.2	11
553	Vũ Thị Như	Quỳnh	18/08/2005	1101021029	KD11G	000553	621	2.6	11

554	Bùi Phương	Thanh	26/06/2005	1101020258	KD11G	000554	752	4.2	11
555	Nguyễn Minh	Thành	14/02/2005	1101020894	KD11G	000555	895	3.2	11
556	Nguyễn Phương	Thảo	27/07/2005	1101020265	KD11G	000556	139	4.0	11
557	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/11/2005	1101020276	KD11G	000557	214	3.4	11
558	Lê Tô	Trang	12/09/2005	1101020364	KD11G	000558	347	5.8	11
559	Lục Hà	Trang	11/03/2005	1101020297	KD11G	000559	480	5.6	11
560	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/02/2005	1101020304	KD11G	000560	573	6.2	11
561	Nguyễn Thùy	Trang	28/10/2005	1101021057	KD11G	000561	621	4.4	11
562	Lê Minh	Tuân	09/04/2005	1101021062	KD11G	000562	752	6.0	11
563	Đinh Lê Anh	Tuấn	17/09/2005	1101020313	KD11G	000563	895	4.0	11
564	Hoàng Thị Thanh	Vân	15/10/2005	1101020321	KD11G	000564	139	5.2	11
565	Phạm Thanh	Xuân	22/09/2005	1101020328	KD11G	000565	214	5.6	11
566	Đỗ Ngọc	Yên	01/10/2005	1101020330	KD11G	000566	347	4.0	11
567	Đỗ Hải	Yến	23/08/2005	1101020332	KD11G	000567	480	4.2	11
568	Hoàng Thị Minh	Anh	04/04/2005	1101060914	KA11A	000568	573	6.4	13
569	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/10/2005	1101060336	KA11A	000569	621	5.6	13
570	Hoàng Minh	Châu	27/10/2005	1101060337	KA11A	000570	752	3.6	13
571	Phạm Phương	Chi	09/11/2005	1101060048	KA11A	000571	895	3.8	13
572	Phạm Ngọc	Đại	09/03/2005	1101060338	KA11A	000572	752	5.0	13
573	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/11/2005	1101060339	KA11A	000573	139	4.4	13
574	Phùng Xuân Tấn	Dũng	15/02/2005	1101061075	KA11A	000574	214	2.8	13
575	Trần Khánh	Duy	10/07/2005	1101061077	KA11A	000575	347	4.4	13
576	Vũ Thị Thu	Hiền	06/06/2005	1101060345	KA11A	000576	480	6.6	13
577	Nguyễn Hữu	Hoàng	21/06/2005	1101060347	KA11A	000577	573	2.8	13
578	Trịnh Thiên	Hương	01/09/2004	1001060362	KA11A	000578	621	5.0	13
579	Đỗ Thị	Lan	06/09/2005	1101060350	KA11A	000579	752	8.4	13
580	Quyền Hồng	Lụa	03/11/2005	1101060351	KA11A	000580	895	5.6	13
581	Đỗ Tuấn	Mạnh	01/05/2005	1101061079	KA11A	000581	139	4.8	13
582	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	1101061080	KA11A	000582	214	3.0	13
583	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	22/12/2005	1101061081	KA11A	000583	347	3.6	13
584	Chu Thanh	Thảo	24/01/2005	1101060358	KA11A	000584	480	4.2	13

585	Nguyễn Thị	Thảo	13/08/2005	1101060359	KA11A	000585	573	7.2	13
586	Bùi Thị Phương	Thùy	15/10/2005	1101060361	KA11A	000586	621	6.6	13
587	Hoàng Thị Phương	Thùy	08/05/2005	1101061043	KA11A	000587	895	5.4	13
588	Lê Thu	Trang	14/11/2005	1101060363	KA11A	000588	139	9.2	13
589	Tạ Thị Minh	Trang	12/08/2005	1101061350	KA11A	000589	214	4.0	13
590	Lê Quang	Tú	09/04/2005	1101060907	KA11A	000590	347	3.4	13
591	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	12/02/2005	1101060367	KA11A	000591	480	5.0	13
592	Lương Hoàng	Anh	26/09/2003	0901010076	KD9E	000592			13
593	Nguyễn Văn	Linh	17/08/2003	0901030247	QT9B	000593	573	4.4	13

Tổng số bài: 563

Hưng Yên, Ngày 08 tháng 7 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2


Nguyễn Thị Bích Hường


Trần Thị Thanh Vân